Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: V

Ngày 30/09/2024	18,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.3%	-0.5%	-18.6%

Q3/24

ROE 7.6%

+/- YoY ▲ 4.9%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	2,675 *tỷ VNĐ*	▼ 139 ▼ 4.9%	▲ 293 ▲ 12.3%

	9T 2024	YoY
DT thuần	8,139 *tỷ VNĐ*	▼ 776 ▼ 8.7%

	Q3/24	QoQ	YoY
LN gộp	391 *tỷ VNĐ*	▲ 73.0 ▲ 23.0%	▲ 328 ▲ 519%

	9T 2024	YoY
LN gộp	1,464 *tỷ VNĐ*	▲ 588 ▲ 67.2%

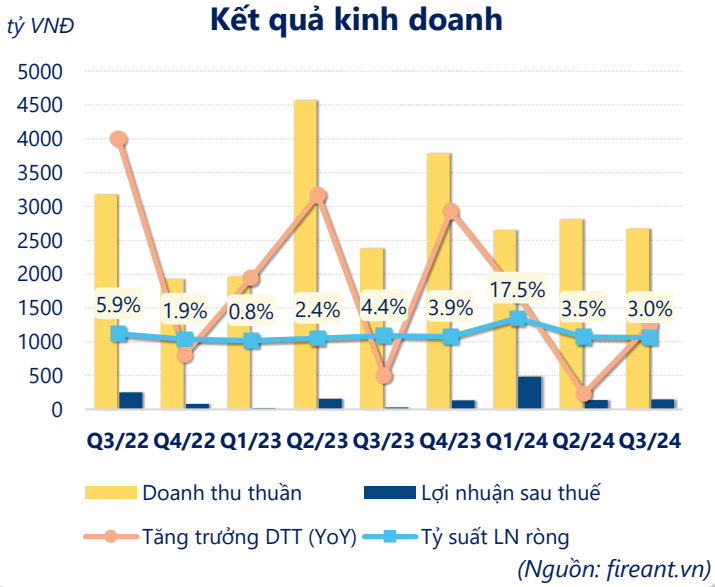
	Q3/24	QoQ	YoY
LN thuần	187 *tỷ VNĐ*	▲ 12.0 ▲ 6.9%	▲ 104 ▲ 124%

	9T 2024	YoY
LN thuần	926 *tỷ VNĐ*	▲ 581 ▲ 169%

	Q3/24	QoQ	YoY
LN sau thuế	147 *tỷ VNĐ*	▲ 12.0 ▲ 9.3%	▲ 120 ▲ 436%

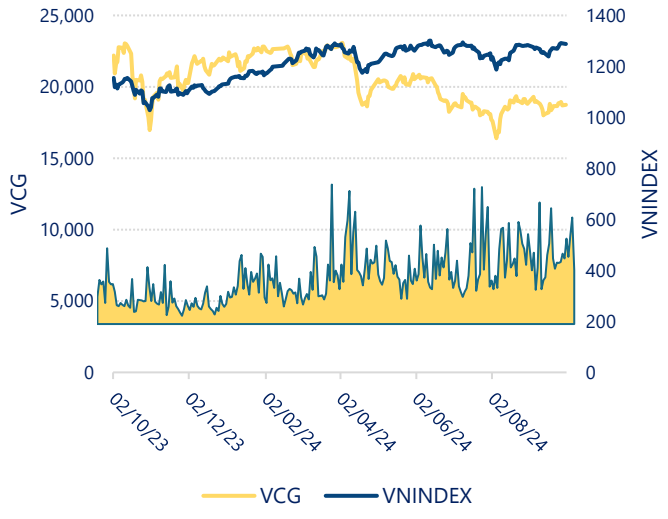
	9T 2024	YoY
LN sau thuế	766 *tỷ VNĐ*	▲ 561 ▲ 274%

Kết quả kinh doanh

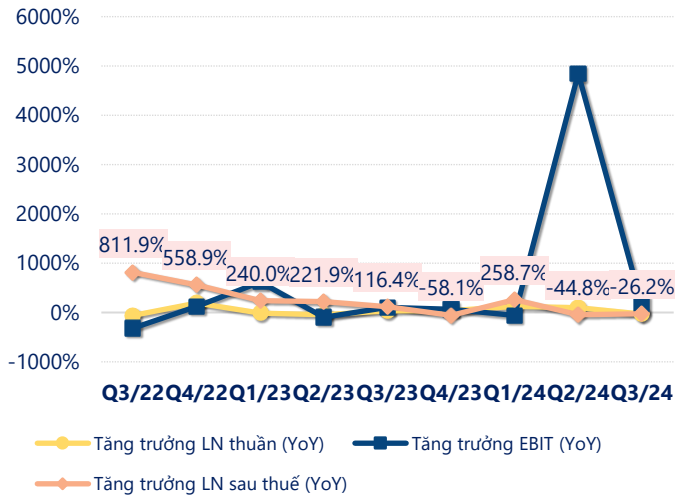


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

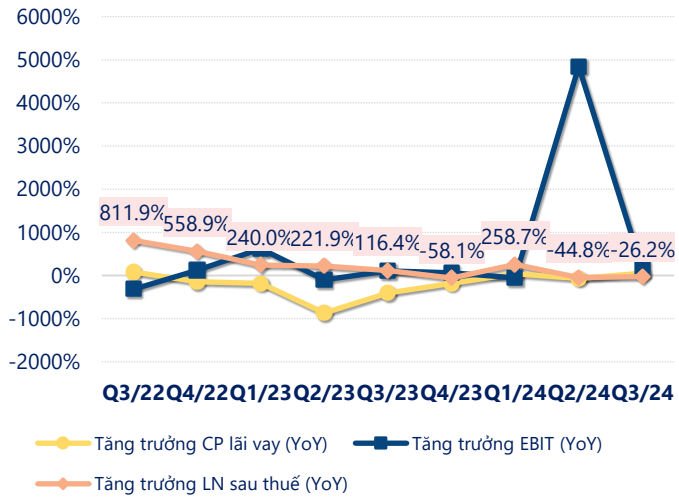


Tăng trưởng lợi nhuận



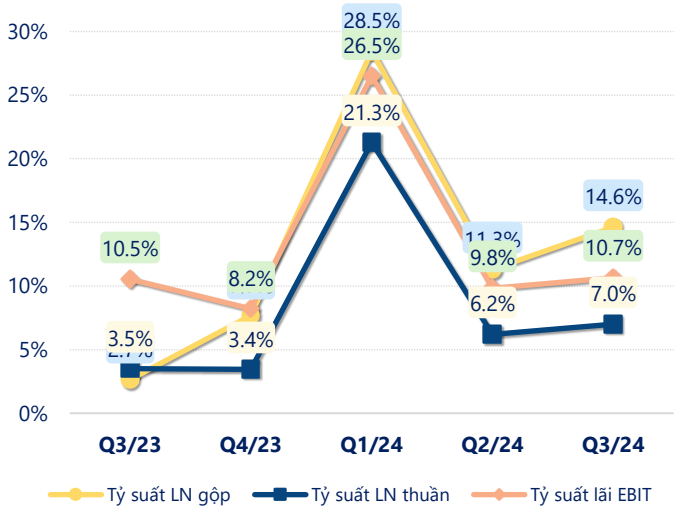
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



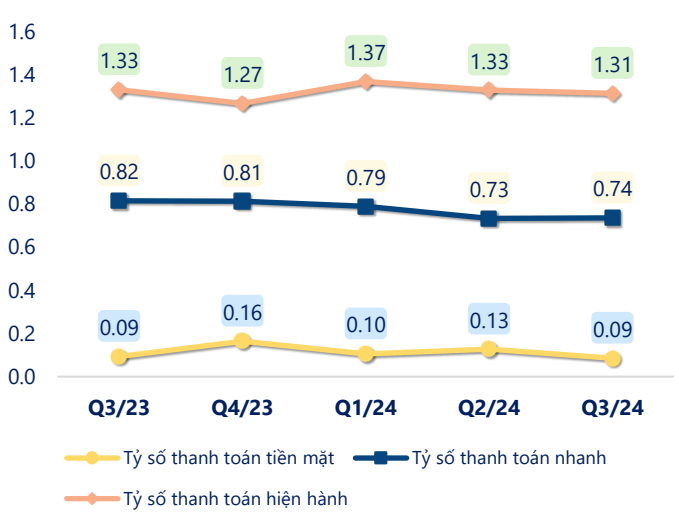
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



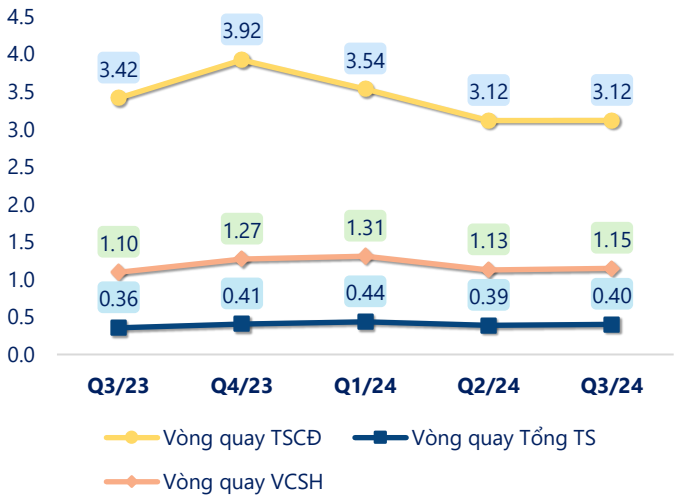
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



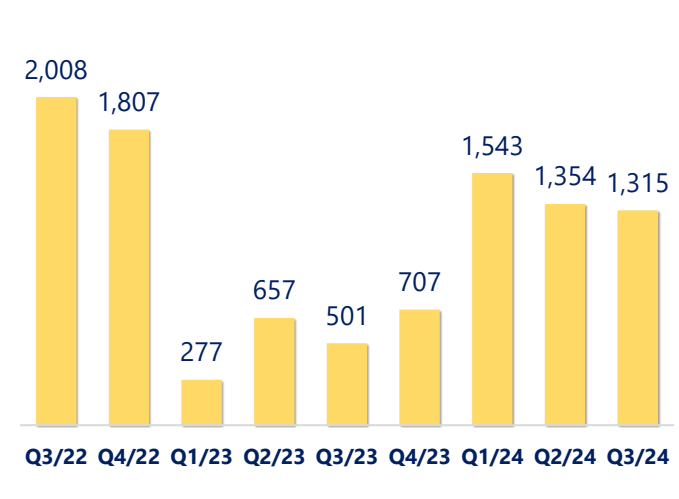
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

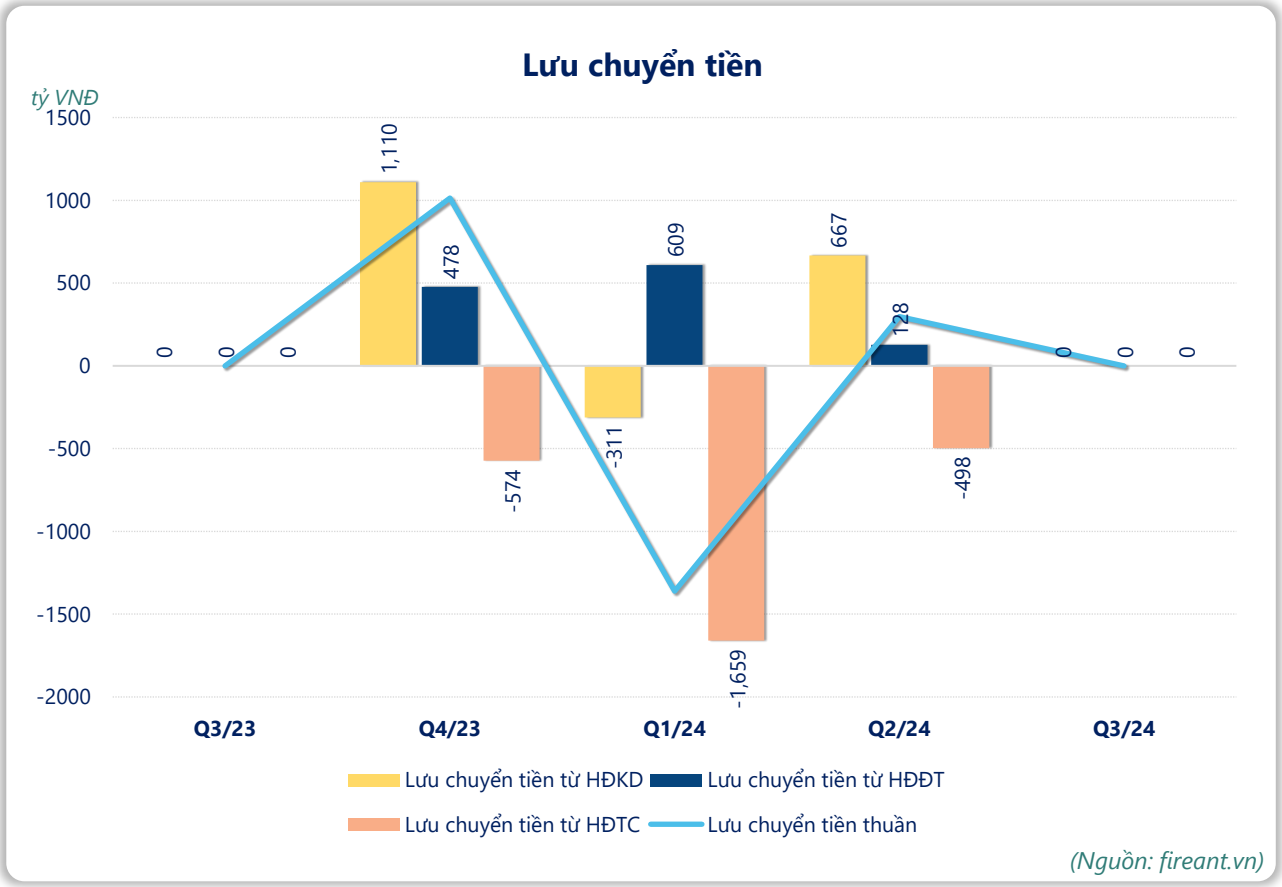
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,675**	**2,382**	**12.3%**	**8,139**	**8,915**	**-8.7%**
Giá vốn hàng bán	2,284	2,318	-1.5%	6,675	8,040	-17.0%
Lợi nhuận gộp	391	63.2	519%	1,464	876	67.2%
Doanh thu HĐTC	40.6	44.7	-9.2%	165	235	-29.6%
Chi phí TC	99.1	159	-37.7%	338	649	-47.9%
Chi phí lãi vay	96.2	158	-39.1%	332	638	-47.9%
LN trong công ty LKLD	**-15.6**	**-35.5**	**56.0%**	**-58.4**	**-86.6**	**32.5%**
Chi phí bán hàng	31.0	31.3	-1.1%	53.0	79.3	-33.2%
Chi phí QLDN	**99.1**	**-201**	**149%**	**254**	**-49.3**	**615%**
LN thuần từ HĐKD	187	83.5	124%	926	345	169%
Lợi nhuận khác	**1.85**	**8.85**	**-79.1%**	**5.68**	**8.94**	**-36.5%**
LN trước thuế	189	92.4	104%	932	354	163%
Lợi nhuận sau thuế	**147**	**27.5**	**436%**	**766**	**205**	**274%**
LNST của CĐ cty mẹ	**80.3**	**104**	**-22.8%**	**641**	**232**	**176%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)